TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 16-01-2026
V/v: Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nụ
Các Hội thẩm nhân dân gồm có:
1. Ông Võ Ánh Sửu.
2. Ông Trần Tiến Dũng.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Hoà – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 tham gia phiên tòa: Ông Ksơr Y Kơn – Kiểm sát viên.

Ngày 16/01/2026 tại phòng xử án - Toà án nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 96/2025/TLST–HNGĐ, ngày 08/10/2025 về việc *"Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12/12/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 30/12/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hồ Thị L, sinh ngày 07/7/1999, Số CCCD: 066199000962, cấp ngày 19/9/2024; Địa chỉ: Thôn E, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Trương Huy T, sinh ngày 02/8/1997, Số CCCD: 064097006478; Địa chỉ: Thôn E, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc nguyên đơn bà Hồ Thị L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị L và ông Trương Huy T chung sống với nhau từ năm 2020 có đăng ký kết hôn tại UBND xã E nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk. Ông bà chung sống và kết hôn trên cơ sở tự nguyện có qua thời gian tìm hiểu. Quá trình chung sống ông bà hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do ông T không tu chí làm ăn, không lo lắng cho vợ con, hai người không có tiếng nói chung. Hiện nay, hai người đã sống ly thân. Nay nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với ông Trương Huy T được nữa nên bà Hồ Thị L làm đơn này đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

- Về con chung: Quá trình chung sống bà L và ông T có 01 con chung: Cháu Trương Minh K, sinh ngày 09/12/2020. Nay ly hôn bà L có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu K đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình khởi kiện bà L yêu cầu Tòa án buộc ông T cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, hiện nay bà L xin rút yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn ông Trương Huy T:* Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập hợp lệ ông T nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk áp dụng thủ tục niêm yết công khai đối với ông T theo đúng quy định pháp luật.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk phát biểu quan điểm:*

- Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án về cơ bản là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và kết quả trông tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị L; cần cho bà L được ly hôn với ông T; giao cháu Trương Minh K, sinh ngày 09/12/2020 cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Hồ Thị L và ông Trương Huy T là vợ chồng. Do quá trình chung sống giữa ông bà phát sinh mâu thuẫn nên bà L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông T và Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Nguyên đơn bà Hồ Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Trương Huy T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng

mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung: Bà L và ông T chung sống với nhau từ năm 2020 có đăng ký kết hôn tại E nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk theo giấy chứng nhận kết hôn số 29/2020, ngày 29/5/2020. Tuy nhiên, sau khi về chung sống một thời gian thì hai người phát sinh mâu thuẫn, theo bà L nguyên nhân là do ông T không tu chí làm ăn, không lo lắng cho vợ con, hai người không có tiếng nói chung. Hiện nay hai người đã sống ly thân. Mặc dù đã cố gắng để hàn gắn nhưng cả hai vẫn không tìm được tiếng nói chung.

Xét thấy, hiện nay bà L và ông T không còn yêu thương, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau, hôn nhân không hạnh phúc và mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà L là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[3]. Về nuôi con chung: Các đương sự có 01 con chung là Trương Minh K, sinh ngày 09/12/2020.

Hiện nay cháu K đang chung sống với bà L, bà L cũng có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Vì vậy, cần giao con chung là cháu Trương Minh K, sinh ngày 09/12/2020 cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi trưởng thành.

[**4]. Về cấp dưỡng nuôi con:** Bà Hồ Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[**5]. Về tài sản chung:** Bà Hồ Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập, xem xét.

[6]. Về án phí: Bà Hồ Thị L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Lệ .

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị L được ly hôn với ông Trương Huy T.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Trương Minh K, sinh ngày 09/12/2020 cho bà Hồ Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi trưởng thành.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Hồ Thị L không yêu cầu giải quyết nên không đề cập xem xét.

Ông Trương Huy T có quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung: Bà Hồ Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập, xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hồ Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 – Đắk Lắk theo biên lai số: 0000984, ngày 25/9/2025.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND khu vực 9 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 9 – Đắk Lắk;
- UBND xã Ea Khal (xã Ea Nam cũ – GCNKH số 29, ngày 29/5/2020);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nụ